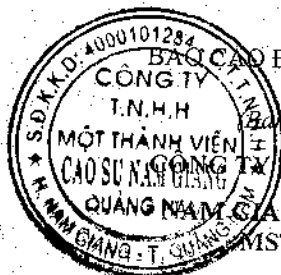


## PHỤ LỤC V

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

*(Được ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số:

Quảng Nam, ngày .... tháng ... năm 2016

Năm báo cáo 2016

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

- a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...
- b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.
- c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).
- d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

#### BIỂU SỐ 1

#### MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm X-3	Thực hiện năm X-2	Thực hiện năm X-1	Ước thực hiện năm báo cáo (năm X)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)						
b)						
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3,124	2,750	0,222	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,016	0,462	0,066	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng		0,389	0,084	
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"				
c)	- Vốn khác	"				
8	Tổng lao động	Người	3.276	3.408	3.293	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	59,437	38,933	20,946	
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0,363	0,931	0,647	
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	59,074	38,002	20,299	